

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới: CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.3841257
- Fax: 0236 3 841 258
- Website: <http://inhoaphat.vn/>

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Công ty có hai người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Công ty có phạm vi hoạt động trên lãnh thổ nước Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật, có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn trên cả nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50 khoản 2 và hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. Việc chấm dứt hoạt động do chiến lược của Công ty Mẹ và Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty cổ phần In Sách giáo khoa Hòa Phát được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, nhằm phục vụ cho các mục tiêu nhiệm vụ của Doanh nghiệp, tạo ra lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của người đầu tư và người lao động.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn Chi tiết: In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì các giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;	1811 (Chính)
2	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm.	1709
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm; Bán buôn vật tư thiết bị ngành in; Bán buôn thiết bị, dụng cụ giáo dục; Nhập khẩu vật tư thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất, kinh doanh;	4669
4	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Tổ chức liên kết xuất bản, in và phát hành lịch, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác.	5819
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách.	4649
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;	4933
7	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.	4932
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà và dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh.	6810
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ giáo dục.	3290

2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp
9. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Tham gia tổ tụng theo quy định của pháp luật.
12. Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông công ty

1. Vốn điều lệ của công ty: 918.049.800.000 đồng (Chín trăm mười tám tỉ bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng)

Trong đó: Vốn bằng tiền là: 918.049.800.000 đồng (Chín trăm mười tám tỉ bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Vốn bằng tài sản là: 0

Số cổ phần: 91.804.980 cổ phần.

- Loại cổ phần:

+ Cổ phần phổ thông: 91.804.980 cổ phần

+ Cổ phần ưu đãi (nếu có):

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/ cổ phần (Mười nghìn đồng VN trên mỗi cổ phần)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
- Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật Doanh nghiệp.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo loại cổ phần được quy định tại Điều 11
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông do chính Công ty đã phát hành theo quy định sau:

- a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần phổ thông đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần nhưng không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.
- c) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần, loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.
- d) Cổ đông đồng ý bán lại phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có đầy đủ chi tiết về nhân thân của người sở hữu, số cổ phần sở hữu, số cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.
- e) Công ty chỉ được quyền thanh toán số cổ phần mua lại của cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác.
- f) Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác. Nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.
- g) Cổ đông công ty và cơ cấu cổ phần: Theo danh sách cổ đông đã niêm yết tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số công ty, địa chỉ trụ sở chính của công ty.
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần.
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.
- e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.
- f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty (nếu có)
- g. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

2. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ

tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in cổ phiếu.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng giá trị trên mười triệu đồng Việt Nam (10.000.000 VNĐ), trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại và sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới, tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỉ lệ lãi suất vay của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị, thời gian chịu